

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T CH
TỈNH A GI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày: 07/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T CH, TỈNH A GI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tr V;
2. Bà Nguyễn Thị K Tr.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Th- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A Gi tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kh V- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

- Trần V L, sinh ngày 15/12/2004; Nơi cư trú (ĐKKHKT): Ấp Ph H, xã P V, thị xã T Ch, tỉnh A Gi; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần V M, sinh năm 1977 và bà Nguyễn T N, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là người thứ tư; Bị cáo chưa có vợ con.

T án, T sự: Không;

Ngày 27/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã T Ch ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người đại diện theo pháp luật của bị cáo L:*** Bà Nguyễn T N, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp Ph H, xã P V, thị xã T Ch, tỉnh A Gi (có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo L:*** Ông Trần Ph T, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Tỉnh A Gi. Địa chỉ: Số 9, đường Lê Văn Tám, thị trấn Tr T, huyện Tr T, tỉnh A Gi (có mặt).

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Phạm T K, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khóm L A A, phường L P, thị xã T Ch, tỉnh A Gi (vắng mặt);

+ Ông Võ V Â, sinh năm 1946; nơi cư trú: Ấp P A A, xã P V, thị xã T Ch, tỉnh A Gi (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn T N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp Ph H, xã P V, thị xã T Ch, tỉnh A Gi (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Trương B L, sinh năm 1988 (vắng mặt);

+ Nguyễn H H, sinh năm 1957 (vắng mặt);

+ Trịnh H L, sinh năm 1995 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 06/9/2021, Công an xã P V tổ chức tuần tra bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, đi đến khu vực Ấp Ph H, xã P V, thị xã T Ch, tỉnh A Gi phát hiện Trần V L có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, phát hiện trên người L có 01 (một) bọc nylon trong suốt hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Công an xã P V đã mời L về trụ sở làm việc, L thừa nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, L mua về để sử dụng. Công an xã P V đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, L khai nhận, do nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ cùng ngày, L gặp Phạm T K là bạn của L hỏi K biết chỗ bán ma túy không mua dùm L 400.000 đồng, K đồng ý. K điện thoại cho một người tên T (không rõ địa chỉ) nhờ T điện thoại cho người bán hỏi mua 400.000 đồng ma túy dùm L. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67F8-6631 chở L ngồi sau đến chỗ hẹn tại hẻm Y Tuyền Tuyền, thuộc phường L Th, thị xã T C, thì có một người nữ (không biết tên) ra giao ma túy cho L. L lấy ma túy bỏ vào túi quần rồi K chở L chạy về. Khi về đến nhà K, thuộc phường L P, thị xã T Ch, tỉnh A Gi, K xuống xe đi về nhà, còn L tiếp tục điều khiển xe đi về nhà L, đi đến khu vực Ấp Ph H, xã P V thì bị Công an xã P V tuần tra phát hiện, bắt quả tang.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 261/KLGT-PC09(MT), ngày 17/9/2021 có chữ ký của Nguyễn Thị M H và Nguyễn Ph H cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã T Ch, tỉnh A Gi.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) co thủy tinh;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67F8-6631 (đã qua sử dụng);

Ngày 27/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T Chra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Trần V L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 261/KLGT-PC09(MT) ngày 17/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A Gi, kết luận:** Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,1883gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T Ch, bị cáo khai nhận hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phạm T K khai: Ngày 06/9/2021 L nhờ K mua dùm 400.000đồng ma túy đá về sử dụng. K điện thoại cho người thanh niên tên T (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) nhờ T gọi trước cho người bán ma túy dùm 400.000đồng cho L. Lát sau, T gọi lại cho K kêu ra điểm hẹn ở hẻm Y Tuyền Tuyền để lấy. K chạy chờ L bằng xe Wave màu đỏ biển số 67F8-6631 vô điểm hẹn trong đường hẻm Y Tuyền Tuyền (K không biết tên đường hẻm). Tại đây, L và K ngồi trên xe chờ thì có một người nữ (khoảng 30 tuổi không biết họ tên và đeo khẩu trang) đi đến chỗ L và K. L đưa cho người phụ nữ 400.000đồng và người phụ nữ này đưa cho L 01 bọc ma túy đá. L lấy bọc ma túy đá rồi cất giấu trong người. Sau đó, K chờ L chạy về. Đến nhà của K thì K xuống xe và đưa xe cho L chạy về một mình. Qua ngày hôm sau K biết L bị công an bắt và K bị công an mời làm việc. Việc K mua ma túy dùm L thì K không có lợi ích gì hết.

- Ông Võ V Â khai: Chiếc xe Wave màu đỏ biển số 67F8-6631 là xe của ông đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/9/2021 ông cho hai cha con tên Trịnh H Ph và Trịnh H L mượn xe để đi làm. Việc Trần V L lấy xe của ông đi mua ma túy thì ông không biết. Ông đã nhận lại xe nên không yêu cầu gì thêm.

- Bà Nguyễn T N khai: Bà là mẹ ruột của Trần V L, việc L sử dụng ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà không biết. Điện thoại hiệu Nokia màu đen mà công an thu giữ của L là điện thoại của bà cho L mượn để liên lạc về gia đình khi đi chơi. Bà yêu cầu được nhận lại tài sản của mình.

Người làm chứng: Trương B L; Nguyễn H H; Trịnh H L có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Cáo trạng số 95/CT-VKSTC ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T Ch truy tố bị cáo Trần V L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận, nguồn gốc ma túy mà bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/9/2021 là mua của người phụ nữ (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể), rồi đem về nhà để sử dụng, nhưng chưa sử dụng thì bị Công an xã P V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần V L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, nhân thân tốt, chưa có T án, T sự và khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần V L từ 01(một) năm đến 02(hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 261/KLGT-PC09(MT), ngày 17/9/2021 có chữ ký của Nguyễn Thị M H và Nguyễn Ph H cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã T Ch, tỉnh A Gi.

- 01 (một) co thủy tinh;

Trả lại cho bà Nguyễn T N: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng);

- 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 67F8-6631 (đã qua sử dụng) của ông Võ V Â, hiện nay ông Ân đã nhận lại chiếc xe trên nên đề nghị HĐXX không đặt ra để xem xét, giải quyết.

* Quan điểm luận tội của người bào chữa cho bị cáo Trần V L: Thống nhất với tội danh truy tố bị cáo L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 149. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L đã thành khẩn khai báo, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, trình độ văn hóa của bị cáo thấp, phạm tội lần đầu và bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, bị cáo đã ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử bị cáo L với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo L nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần V L bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã T Ch khởi tố về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang tại khu vực Ấp Ph H, xã P V, thị xã T Ch, tỉnh A Gi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A Gi.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm T K, Võ V Â; Người làm chứng: Trương B L, Nguyễn H H và Trịnh H L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo L khai nhận, do nghiện ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 06/9/2021, L gặp Phạm T K là bạn của L hỏi K biết chỗ bán ma túy không mua dùm L 400.000 đồng, K đồng ý. K điện thoại cho một người tên T (không rõ địa chỉ) nhờ T điện thoại cho người bán hỏi mua 400.000 đồng ma túy dùm L. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67F8-6631 chở L ngồi sau đến chỗ hẹn tại hẻm Y Tuyền Tuyền, thuộc phường L Th, thị xã T C, thì có một người nữ (không biết tên) ra giao ma túy cho L. L lấy ma túy bỏ vào túi quần rồi K chở L chạy về. Khi về đến nhà K, thuộc phường L P, thị xã T Ch, tỉnh A Gi, K xuống xe đi về nhà, còn L tiếp tục điều khiển xe đi về nhà L, đi đến khu vực Ấp Ph H, xã P V thì bị Công an xã P V tuần tra phát hiện, bắt quả tang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Lời khai nhận của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/9/2021, Kết luận giám định số 261/KLGT-PC09(MT) ngày 17/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A Gi mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có tổng khối lượng 0,1883gam; lời khai của người liên quan, người làm chứng và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đủ căn cứ xác định bị cáo L đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý. Đồng thời, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần nhân dân lao động, nhân thân tốt chưa có T án, T sự và khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy đã hoàn lại sau giám định và vật chứng không còn giá trị sử dụng mà Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T Ch, đã thu giữ trong vụ án, xét tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 261/KLGT-PC09(MT), ngày 17/9/2021 có chữ ký của Nguyễn Thị M H và Nguyễn Ph H cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã T Ch, tỉnh A Gi.

- 01 (một) co thủy tinh;

Đối với: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng) của bà Nguyễn T N đưa cho bị cáo L mượn đi sinh nhật, nay bà có yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại trên. Hội đồng xét xử xét, trả lại cho bà Nhóm.

Đối với: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát 67F8-6631 (đã qua sử dụng) của ông Võ V Á, hiện nay ông Ân đã nhận lại chiếc xe trên nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T Ch với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T Ch ngày 14/12/2021).

Theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

[5] Những vấn đề khác:

Đối với Phạm T K đã có hành vi cùng L mua ma túy trái phép để sử dụng. Nhận thấy, hành vi của K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T Ch không xử lý hình sự đối với K.

Đối với người tên T và người nữ (không biết tên họ) đã bán ma túy cho Trần V L, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T Ch, chưa làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Trần V L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Trần V L 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 261/KLGT-PC09(MT), ngày 17/9/2021 có chữ ký của Nguyễn Thị M H và Nguyễn Ph H cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an thị xã T Ch, tỉnh A Gi.

- 01 (một) co thủy tinh;

Trả lại cho bà Nguyễn T N: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng);

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T Ch với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T Ch ngày 14/12/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần V L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo L, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A Gi xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã T Ch(2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Chi cục THADS thị xã T Ch(1);
- UBND xã Tân An (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, bộ phận THA (2);
- Lưu: văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc L

